TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 140/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 18 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 266/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn";

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Anh Phạm N.C và chị Nguyễn T.N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên ngày 20/3/2007 (Số 16). Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay.

Anh chị xác định đến nay vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được với nhau và không có biện pháp để vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận nên vợ chồng đã thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Anh chị thỏa thuận về việc nuôi cháu Phạm N.D, Phạm N.D1, Phạm Như V.A, Phạm Như V.L phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Anh **Phạm N.C**. Sinh năm: 1983

*** Bị đơn**: Chị **Nguyễn T.N.** Sinh năm: 1983

Cùng hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 18 C, tổ 30 phường C, quận K, thành phố Hà Nội. Nay địa chỉ là: Số nhà 7, ngõ 105/57/4 phố V, phường C, quận K, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về con chung: Anh chị có 07 con chung tên là Phạm Như M.Q, sinh ngày .../.../...; Phạm N.D, sinh ngày .../.../...; Phạm N.D1, sinh ngày.../.../...; Phạm Như V.A, sinh ngày.../.../...; Phạm Như V.L, sinh ngày.../.../...; Phạm Như P.T, sinh ngày .../.../... và Phạm K.L1, sinh ngày.../.../....

Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 07 con chung là cháu Q, cháu D, cháu D1, cháu V.A, cháu L, cháu T, cháu L1 kể từ tháng 8/2023 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

3. Công nợ: Anh chị không cùng vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

III. **Án phí Tòa án:** Anh Phạm N.C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền còn lại 150.000 đồng anh C tự nguyện sung quỹ Nhà nước. được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0052514 ngày 09/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND xã HTM;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ